

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 362/2023/DS-PT

Ngày: 05 - 7 - 2023

V/v tranh chấp "Đòi quyền sử dụng đất".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Hải

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Tính

Bà Nguyễn Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Liêm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thanh Bạch - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 06 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2023/TLPT-DS ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp "Đòi quyền sử dụng đất".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 40/2023/DSST ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 621/2023/QĐ-PT ngày 31 tháng 05 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 369 ngày 22 tháng 06 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị N, sinh năm 1942

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: số C, H, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Trường tiểu học H

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Quốc N1, sinh năm 1979. Chức vụ: Hiệu trưởng (có mặt).

3. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Trương Thị N

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm

** Nguyên đơn người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T trình bày:*

Nguyên trước đây bà N có phần đất diện tích khoảng 1.000 m², trước năm 1975 thì Chính quyền cũ đã lấy một phần để làm lô cốt để canh gác phòng vệ quân sự. Đến năm 1975, sau khi thống nhất đất nước thì Nhà nước trưng dụng phần đất này để xây dựng trường học gồm có 02 phòng và hiện nay hai phòng học này bị bỏ hoang không còn sử dụng. Sau đó, bà N có làm đơn xin lại phần đất cát hai phòng học trên nhưng trường học và Ủy ban nhân xã H không đồng ý. Nay, bà N khởi kiện yêu cầu trường Tiểu học H phải trả lại cho bà phần đất có diện tích là 230 m², qua đo đạc thực tế có diện tích là 193,4 m², kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

** Người đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Nguyễn Quốc NI trình bày:* Phần đất sử dụng làm hai phòng học mẫu giáo có diện tích là 193,4 m², có từ trước năm 1975 do Nhà nước giao cho trường Tiểu học H quản lý, sử dụng và đến năm 2016 thì anh về tiếp nhận và quản lý cho đến nay (trước đây có phần chia thành trường tiểu học H1 và B nhưng sau này sáp nhập lại thành trường tiểu học H). Hiện nay phần đất này Nhà trường không còn sử dụng vào việc giảng dạy vì trường Mầm non chuyển sang trường mới và hiện xuống cấp nhưng vẫn do trường quản lý. Nay, bà N yêu cầu trả lại phần đất trên ông không đồng ý vì phần đất này trước đây Nhà Nước giao cho trường quản lý, sử dụng nay không còn sử dụng thì ông sẽ giao lại cho Ủy ban nhân dân xã H.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2023/DSST ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang, đã áp dụng:

- Khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 166 Bộ luật dân sự;
- Khoản 5 Điều 26 và Điều 100 Luật đất đai;
- Thông tư số 02/2015/TT- BTNMT ngày 27/01/2015 của bộ T1 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ- CP và Nghị định số 44/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.
- Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị N về việc yêu cầu Trường tiểu học H trả lại phần đất có diện tích 230 m², qua đo đạc thực tế có diện tích là 193,4 m².

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 31 tháng 3 năm 2023 nguyên đơn Trương Thị nay kháng cáo: yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu T là đại diện do được ủy quyền của bà N đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Trường H trả lại cho bà N phần diện tích đất là 193,4 m², địa chỉ thửa đất tại ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Ông Nguyễn Quốc N1 là đại diện theo pháp luật của Trường Tiểu học H trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Đây là quan hệ tranh chấp “*Đòi quyền sử dụng đất*” thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Trương Thị N là đúng theo quy định tại điều 270 Bộ luật Tố tụng dân sự. Thời hạn kháng cáo đúng theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Trương Thị N về việc đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Hội đồng xét xử xét thấy:

Phần đất sử dụng cho hai phòng học mẫu giáo của trường tiểu học H có diện tích là 230 m², qua đo đạc thực tế có diện tích là 193,4 m², trước năm 1975 có nguồn gốc từ Chính quyền cũ đã sử dụng làm lô cốt để canh gác phòng vệ quân sự. Đến năm 1975 sau khi thống nhất đất nước thì Nhà nước trưng dụng phần đất này để xây dựng 02 phòng mẫu giáo và sử dụng cho đến nay. Sau ngày

30/4/1975 thì bà N trở về quê sinh sống nhưng bà cũng không có ý gì đối với phần đất này.

Căn cứ Công văn số 26/UBND-DC ngày 12/01/2023 về việc phúc đáp thông tin liên quan đến quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân xã H, huyện C có ý kiến thửa số 289, tờ bản đồ số 15, diện tích 193,4 m², mục đích sử dụng DGD do trường tiểu học H sử dụng có nguồn gốc là do Chính quyền Cách mạng tiếp quản từ chế độ cũ để lại để xây dựng hai phòng học cho đến nay và đây là đất công do Nhà nước quản lý và đơn vị trực tiếp sử dụng là Trường tiểu học H.(bút lục 73).

Theo quy định tại khoản 5 điều 26 Luật đất đai năm 2013 thì Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của N2 dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền N Việt Nam và N2, hơn nữa Trường tiểu học H đã kê khai đăng ký và có tên trong bản tổng hợp các thửa đất công do Ủy ban nhân dân xã H quản lý và ông Nguyễn Quốc N1 là đại diện theo pháp luật của Trường tiểu học H cũng không đồng ý trả lại phần đất trên cho bà N. Bà N không cung cấp được những giấy tờ theo quy định tại Điều 100 Luật đất đai năm 2013 để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà là có căn cứ.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Trương Thị N được miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308, Điều 296, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Trương Thị N. Giữ nguyên toàn bộ bản án sơ thẩm số 40/2023/DS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Áp dụng:

- Khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 166 Bộ luật dân sự;
- Khoản 5 Điều 26 và Điều 100 Luật đất đai;
- Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- 1- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị N về việc yêu cầu Trường tiểu học H trả lại phần đất có diện tích 230 m², qua đo đạc thực tế có diện tích là 193,4 m².

2- Án phí : Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho bà Trương Thị N.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Công bố bản án trên công TTĐT;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Hải